

ĐẢNG XÃ HỘI DÂN CHỦ ĐỨC - LƯỢC TRÌNH 135 NĂM TỪ TRUYỀN THỐNG ĐẾN HIỆN ĐẠI (1875-2010)

PGS. TS. Nguyễn Hoàng Giáp

PGS.TS. Nguyễn Thị Quế

Viện Quan hệ quốc tế

Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

Đảng Xã hội dân chủ Đức (Sozialdemokratische Partei Deutschland - SPD) ra đời năm 1875, trở thành chính đảng độc lập đầu tiên của giai cấp công nhân và lao động trên thế giới. Sự kiện này đồng thời cũng mở ra cột mốc cho sự hình thành trào lưu xã hội dân chủ quốc tế. Trong lịch sử 135 năm qua, SPD mặc dù đã trải qua những giai đoạn hoạt động thăng trầm, phức tạp, nhưng vẫn là một chính đảng lớn, có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống chính trị xã hội nước Đức cũng như ở châu Âu và trên thế giới. Với 23 năm trên vị trí đảng cầm quyền trong 61 năm kể từ khi Cộng hòa Liên bang Đức được thành lập (1949), SPD có những đóng góp xứng đáng đối với sự phát triển của nước Đức đương đại. Mặt khác, SPD còn là một trong những đảng xã hội dân chủ nòng cốt của Quốc tế Xã hội (Socialists International-SI), tổ chức quốc tế có sự tham gia của hơn 160 đảng và tổ chức thành viên từ tất cả các châu lục trên hành tinh hiện nay.

Đảng Xã hội dân chủ Đức ra đời là cả một quá trình, gắn bó mật thiết với cuộc đấu tranh của phong trào công nhân, lao động ở Đức và châu Âu từ giữa thế kỷ XIX. Trước

sự phát triển mạnh của phong trào công nhân, năm 1863, F. Latxan (Ferdinand Lassalle) - một nhà lãnh đạo của giai cấp công nhân Đức- đã thành lập Tổng hội Công nhân Đức (ADAV). Sự kiện này có ý nghĩa quan trọng, thúc đẩy sự trưởng thành ý thức giai cấp và tăng cường đoàn kết thống nhất giai cấp công nhân.

Latxan chủ trương đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản bằng con đường cải lương nghị trường. Ông cho rằng, để giành thắng lợi thì giai cấp công nhân phải thành lập một chính đảng riêng của mình và phải lấy việc bầu cử phổ thông đầu phiếu công bằng và trực tiếp làm khẩu hiệu và ngọn cờ tập hợp lực lượng, coi đây là nguyên lý hoạt động của đảng. Latxan khẳng định, chỉ có đại diện của giai cấp công nhân trong các cơ quan lập hiến của Đức mới bảo đảm những lợi ích chính đáng của họ về mặt chính trị, do đó việc tiến hành những hoạt động hoà bình, hợp pháp phải là cương lĩnh của đảng công nhân. Kế thừa tư tưởng của Latxan, sau này Becxtanh (E. Bernstein) và Cauxky (K. Kautsky) - những thủ lĩnh của Đảng Xã hội dân chủ Đức- đã phát triển thành chủ nghĩa cơ hội cải lương trong phong trào công nhân quốc tế.

Năm 1869, những người theo tư tưởng mácxít ở Đức, đứng đầu là A. Bebel (August Bebel) và W. Lipnêch (Wilhelm Liebknecht), thành lập Đảng Công nhân Xã hội dân chủ Đức (SDAP), thông qua Cương lĩnh Aixonac (tên địa điểm diễn ra đại hội thành lập Đảng). Cương lĩnh xác định mục tiêu đấu tranh xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng nhà nước nhân dân tự do, coi tự do chính trị là tiền đề để giải phóng giai cấp công nhân về kinh tế và cuộc đấu tranh giải phóng lao động mang tính quốc tế. Đến tháng 9-1875, Đảng Công nhân Xã hội dân chủ Đức hợp nhất với Tổng hội Công nhân Đức thành Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Đức (SAPD), thông qua Cương lĩnh Gôta, trong đó chứa đựng những tư tưởng cải lương của phái Latxan. Do đó, C.Mác đã phê phán gay gắt bản cương lĩnh này trong tác phẩm "*Phê phán Cương lĩnh Gôta*". Đến năm 1891, SAPD chính thức khẳng định tên gọi của Đảng là **Đảng Xã hội dân chủ Đức** (SPD) và tên gọi đó tồn tại cho đến ngày nay. Như vậy, Đảng Xã hội dân chủ Đức là đảng xã hội dân chủ đầu tiên trên thế giới. Từ cái nôi giàu tiềm năng lý luận tư tưởng và truyền thống cách mạng là nước Đức, trào lưu xã hội dân chủ lan tỏa ra châu Âu và thế giới, chính thức trở thành một trào lưu quốc tế vào những năm 70-80 của thế kỷ XIX.

Trong thời kỳ khởi đầu, SPD thể hiện khá rõ nét khuynh hướng cách mạng, có mối quan hệ gắn bó với chủ nghĩa Mác. Mặt khác, Đảng bắt đầu tham gia ngày càng tích cực vào nhiều cuộc tuyển cử phổ thông đầu

phiếu, tỷ lệ phiếu ủng hộ cho Đảng tăng lên đáng kể và các đại biểu của Đảng đã có mặt tại Nghị viện Đức. Việc sử dụng tương đối thành công phổ thông đầu phiếu để tăng cường ảnh hưởng đã tạo ra một phương thức đấu tranh mới của những người xã hội dân chủ Đức. Đây được coi là một sáng tạo trong phương pháp đấu tranh của phong trào công nhân quốc tế, lần đầu tiên được giai cấp công nhân Đức và những người xã hội dân chủ Đức tiến hành.

Tuy nhiên, càng về những năm cuối thế kỷ XIX trở đi, nhất là sau khi Ph. Ăngghen qua đời, các thủ lĩnh cải lương, cơ hội và xét lại trong SPD, đứng đầu là Becxtanh càng gia tăng lũng đoạn Đảng và phong trào xã hội dân chủ quốc tế. Đảng bị chia rẽ sâu sắc, lâm vào cuộc đấu tranh nội bộ triền miên giữa các phe phái, nhất là giữa hai khuynh hướng cách mạng và cải lương cơ hội. Sự thắng thế của khuynh hướng cơ hội, xét lại làm cho SPD ngày càng xa rời những nguyên lý cách mạng mácxít, thậm chí sa vào lập trường chống chủ nghĩa xã hội khoa học. Về chính trị, Đảng chuyển mạnh sang thoả hiệp giai cấp, từ bỏ đấu tranh cách mạng vì sự nghiệp xóa bỏ áp bức bóc lột của chủ nghĩa tư bản. Becxtanh khẳng định nhiệm vụ cơ bản của phong trào công nhân là đấu tranh cho những cải cách nhằm cải thiện hoàn cảnh kinh tế của giai cấp công nhân dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Từ đây, con đường đấu tranh nghị trường được tuyệt đối hóa như là con đường duy nhất có thể cải biến chủ nghĩa tư bản để đi tới chủ nghĩa

xã hội. Phương châm mang tính cơ hội cải lương nổi bật nhất mà Becxtanh nêu ra là: "*Phong trào là tất cả, mục đích cuối cùng chỉ là con số 0*" và "*Chỉ cần 50% đại biểu công nhân trong nghị viện tư sản thì cách mạng vô sản nhất định thành công*". Về thực chất, đây là những luận điểm phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân theo quan điểm chủ nghĩa xã hội khoa học.

Khi Chiến tranh thế giới thứ Nhất nổ ra, phái cơ hội xét lại trong SPD đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội dân tộc sô vanh, ủng hộ khẩu hiệu "Bảo vệ Tổ quốc" của giai cấp tư sản. SPD bị phân liệt thành hai đảng: SPD độc lập (USPD) và SPD đa số (MSPD) mâu thuẫn với nhau gay gắt và mãi đến năm 1922 mới thống nhất lại. Trong những năm 20-30 của thế kỷ XX, nội bộ SPD vẫn không thống nhất, do đó không đưa ra được đường lối cương lĩnh rõ ràng, nhất là trong bối cảnh chủ nghĩa phát xít ở Đức ngày càng phát triển. Năm 1933, Hitler với Đảng Quốc xã lên nắm chính quyền, SPD rơi vào tình thế khó khăn và đến năm 1934 bị phát xít giải tán, phải rút vào hoạt động bí mật.

Sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, SPD chính thức hoạt động công khai trở lại vào tháng 5-1946. Mặc dù có rất nhiều cố gắng trong hoạt động lý luận và thực tiễn, nhưng qua nhiều kỳ bầu cử Quốc hội Liên bang sau chiến tranh, SPD vẫn là đảng đối lập. Năm 1951, SPD tham gia thành lập Quốc tế Xã hội (SI) tại thành phố Phranphuốc của nước Đức và có những đóng góp quan trọng nhất trong việc soạn thảo bản Tuyên ngôn của tổ

chức quốc tế này - *Tuyên ngôn Phranphuốc*. Nội dung Tuyên ngôn thể hiện rõ lập trường của SPD, trong đó đưa ra quan điểm trung lập về thế giới quan, phi ý thức hệ và đề xuất *con đường thứ ba - không phải là con đường chủ nghĩa tư bản, không phải con đường chủ nghĩa xã hội mà là con đường tiến tới một xã hội công bằng, một đời sống tốt hơn, tự do và hoà bình trên thế giới*. Tư tưởng mới về "phi ý thức hệ" đánh dấu việc trào lưu xã hội dân chủ nói chung và SPD nói riêng đó hoàn toàn đoạn tuyệt với những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội khoa học. Học thuyết Mác chỉ còn là di sản văn hoá - lịch sử, đưa xuống ngang hàng với các trào lưu chính trị - tư tưởng khác mà những người xã hội dân chủ có thể sử dụng để đạt tới một xã hội công bằng. Những người xã hội dân chủ phê phán chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa thực dân, nhưng lại tuyên bố ý định khắc phục chủ nghĩa tư bản bằng một chế độ xã hội mới với sự mở rộng tự do cá nhân trên cơ sở sung túc về kinh tế, đồng thời kịch liệt công kích chủ nghĩa xã hội hiện thực là không có dân chủ và tôn thờ sự độc quyền thống trị của Đảng và Nhà nước.

Những nội dung cơ bản nêu trên của Tuyên ngôn Phranphuốc được tiếp tục khẳng định lại trong *Cương lĩnh Gôđexbéc* của SPD năm 1959. Cùng với việc bác bỏ thế giới quan và hệ tư tưởng nói chung, Cương lĩnh Gôđexbéc loại bỏ chủ nghĩa Mác trong nền tảng tư tưởng lý luận của mình, đồng thời vứt bỏ khái niệm giai cấp và đấu tranh giai cấp của Mác. Cương lĩnh khẳng định chủ

nghĩa xã hội dân chủ bắt nguồn từ giáo lý Thiên chúa, từ chủ nghĩa nhân đạo và nhiều quan điểm của triết học cổ điển. Trên lĩnh vực kinh tế, Cương lĩnh Gôđexbéc nhấn mạnh ý nghĩa và vai trò của cạnh tranh, xóa bỏ chủ trương xã hội hóa, nhưng vẫn dành một phần nói về sở hữu công, coi đó như là hình thức hợp pháp của sự kiểm soát của nhà nước. Lần đầu tiên trong cương lĩnh, SPD nêu ra và khẳng định những giá trị cơ bản của mình là: Tự do, Công bằng và Đoàn kết. Cương lĩnh Gôđexbéc đánh dấu sự chuyển biến cơ bản của SPD nhằm thích ứng với những điều kiện xã hội đã thay đổi, đặc biệt là thể hiện ý chí giành lấy quyền lực chính trị nhà nước. SPD đã gạt sang một bên “rào cản” giai cấp nhằm thu hút mạnh hơn các tầng lớp dân cư trong xã hội. Từ một đảng vốn của giai cấp công nhân và lao động, giờ đây SPD đã trở thành một đảng nhân dân. Cương lĩnh Gôđexbéc trở thành kim chỉ nam cho SPD trong quá trình đấu tranh đạt tới mục tiêu giành quyền lực chính trị.

Trên phương diện đối ngoại, Cương lĩnh Gôđexbéc cho rằng, trong bối cảnh Chiến tranh Lạnh đang ngày càng trở nên gay gắt, nhiệm vụ lớn nhất và cấp bách nhất là giữ gìn hòa bình và bảo đảm quyền tự do thông qua hợp tác, đoàn kết quốc tế và giải trừ quân bị. Mặt khác, trong một thế giới mà tất cả các lợi ích và các mối quan hệ đan xen với nhau thì không một dân tộc nào có khả năng tự mình giải quyết được các vấn đề chính trị, kinh tế - xã hội của mình nếu không có sự hợp tác với các dân tộc khác. Do vậy, SPD

chủ trương xây dựng quan hệ ngoại giao và quan hệ thương mại bình thường, đa dạng hóa với tất cả các nước không phân biệt chế độ chính trị và cơ cấu xã hội.

Sau những thay đổi và điều chỉnh đường lối chính trị như đã nói, SPD tập trung củng cố về tổ chức từ trung ương đến các địa phương, đội ngũ đảng viên SPD đã tăng lên khá nhanh chóng đạt xấp xỉ 1 triệu người. Trong bối cảnh liên minh cầm quyền của Đảng Liên minh Dân chủ Cơ đốc giáo (CDU) với Đảng Liên minh Xã hội Cơ đốc giáo (CSU) và Đảng Dân chủ tự do đứng trước những khó khăn to lớn cả về đối nội lẫn đối ngoại, nhất là trên lĩnh vực kinh tế và việc làm, SPD đã nhanh chóng, có các cuộc thương lượng thành công để tiến tới thành lập chính phủ đại liên minh giữa SPD với CDU-CSU vào cuối năm 1966. Lần đầu tiên sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, SPD bước vào vị trí cầm quyền. Sau ba năm (1966-1969) trong đại liên minh cầm quyền, tại cuộc bầu cử tháng 9-1969, SPD giành thắng lợi lớn trong bầu cử Quốc hội và liên minh với Đảng Dân chủ tự do (FDP) lập chính phủ do W. Brandt làm Thủ tướng, mở ra giai đoạn 3 nhiệm kỳ liên tục cầm quyền của SPD-FDP từ 1969 đến 1982.

Trong 16 năm cầm quyền (1966-1982), SPD đã chứng tỏ vai trò và vị thế của mình trong xã hội Đức. Đặc biệt, giai đoạn 1969-1982, chính phủ liên minh giữa SPD với FDP đã đem lại cho nước Đức những thành quả to lớn: đẩy nhanh các cuộc cải cách, tăng cường mạng lưới an sinh xã hội, mở rộng

tính công khai, phát huy tính tự quyết và sự tham gia dân chủ của công dân vào các hoạt động xã hội... Về đối ngoại, đường lối chính sách của SPD đã góp phần tích cực thúc đẩy giải trừ quân bị, xúc tiến quan hệ của CHLB Đức với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, khởi động tiến trình Hội nghị về Hoà bình và An ninh châu Âu tại Henxinky (1973-1975), làm giảm đôi đầu Đông - Tây... Vai trò của SPD trong phong trào xã hội dân chủ quốc tế, đặc biệt là của Chủ tịch SPD, đồng thời là Chủ tịch Quốc tế Xã hội W. Brandt được đánh giá cao. Trong việc giải quyết những vấn đề quốc tế cũng như nhiều vấn đề mang tính toàn cầu khác, Quốc tế Xã hội chịu ảnh hưởng không nhỏ từ quan điểm của SPD. Dưới sự lãnh đạo của W. Brandt, tổ chức quốc tế này ra tuyên bố ủng hộ đối thoại Bắc - Nam, ủng hộ cuộc đấu tranh thiết lập trật tự kinh tế quốc tế mới, đề xuất các biện pháp chuyển giao sang thế giới thứ ba những công nghệ phù hợp, đồng thời đề xuất hợp tác với các nước đang phát triển về kinh tế, bảo vệ môi trường, khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên sẵn có của những nước này. Đáng chú ý là những kiến nghị của Quốc tế Xã hội xung quanh vấn đề giảm căng thẳng quốc tế, giải trừ quân bị, chống chạy đua vũ trang, bảo vệ môi trường thế giới... được cộng đồng quốc tế, nhất là các đảng cộng sản và các nước xã hội chủ nghĩa đón nhận tích cực, góp phần cải thiện rất đáng kể quan hệ giữa những người cộng sản và những người xã hội dân chủ trong những

thập niên 1970- 1980⁽¹⁾. Với những kết quả đạt được trong 16 năm cầm quyền nêu trên, SPD đã góp phần nâng cao vị thế kinh tế và chính trị của nước Đức trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, trong đối nội, do căn nguyên của những khó khăn kinh tế không được giải quyết triệt nên nền kinh tế Đức vẫn ẩn chứa nhiều bất ổn và tiếp tục bị đẩy tới trước những nan giải mới, kéo theo những vấn đề xã hội như thất nghiệp, khoảng cách giàu nghèo, môi trường xuống cấp. Tình hình đó làm gia tăng sự rạn nứt trong các quan điểm xây dựng chính sách giữa SPD và FDP cùng với cuộc đấu tranh nội bộ SPD dẫn đến sự sụp đổ giữa chừng chính phủ liên minh SPD-FDP vào tháng 9-1982, chấm dứt một "kỳ nguyên xã hội dân chủ". SPD bước vào thời kỳ 16 năm liên tục trên vị trí đảng đối lập (1982-1998).

Trước những vấn đề mới đặt ra trong điều kiện của một đảng đối lập, SPD nhận thấy cần phải xây dựng cho mình một diện mạo mới, đồng thời chủ trương tăng cường sức mạnh của Đảng thông qua đối thoại và liên hệ mật thiết với nhân dân, coi việc phấn đấu về các giá trị cơ bản: Tự do, Công bằng, Đoàn kết trong thực tiễn là nhiệm vụ thường xuyên nhằm thu hút cử tri để giành lại quyền lực chính trị. *Cương lĩnh Berlin* được SPD thông qua năm 1989 là nhằm hướng tới mục tiêu đó. Ngoài việc tiếp tục nhấn mạnh các giá trị cơ bản, lần đầu tiên một cương lĩnh chính trị của SPD đã đề cập đến

⁽¹⁾ *Quan hệ quốc tế*, Nxb Chính trị- Hành chính, Hà Nội, 2010, tr. 177.

con người, quyền con người một cách khá toàn diện, đến vấn đề môi trường - sinh thái và tính bền vững của sự phát triển. Đảng chủ trương nền dân chủ nghị viện với sự phân công trách nhiệm phải ngày càng cụ thể, rõ ràng hơn giữa Quốc hội và Chính phủ, giữa Nhà nước Liên bang với bang và địa phương, giữa Nhà nước và công dân. SPD nhấn mạnh việc tăng cường sự tham quyết và tự chịu trách nhiệm của địa phương và công dân... Đi theo hướng này, từ giữa thập niên 90 thế kỷ XX, SPD cùng với Công đảng Anh và một số đảng xã hội dân chủ ở Tây Âu đưa ra đường lối trung dung mới – “*Con đường thứ ba mới*” như là câu trả lời cho những vấn đề kinh tế - xã hội đang đặt ra lúc đó đối với các đảng xã hội dân chủ. Đây là sự chuyển hướng tư tưởng đề thích nghi với những thay đổi của thế giới sau Chiến tranh Lạnh và sự phát triển của xu thế toàn cầu hóa, là nỗ lực tìm kiếm giải pháp thay thế cho phương án con đường thứ ba truyền thống của trào lưu xã hội dân chủ vốn đã trở nên không hiệu quả, thậm chí bế tắc do gánh nặng chi tiêu cho phúc lợi xã hội ngày càng lớn.

Con đường thứ ba mới được coi là con đường trung dung giữa con đường thứ ba truyền thống (mô hình nhà nước phúc lợi) của các đảng xã hội dân chủ với chủ nghĩa tự do mới của chủ nghĩa tư bản. Đây thực chất là vừa dựa vào nhà nước, vừa dựa vào kinh tế thị trường và chủ nghĩa tự do mới về kinh tế. Con đường thứ ba mới chủ trương tạo ra một nền kinh tế hỗn hợp các hình thức

sở hữu nhưng không giống với nền kinh tế hỗn hợp do phái tả cũ nêu ra, không phải là tìm kiếm sự cân bằng giữa quốc hữu với tư hữu, mà là tạo ra sự cân bằng giữa quản lý và xoá bỏ quản lý, là sự kết hợp giữa chức năng can thiệp của chính phủ với tính tích cực của thị trường xã hội. Nói một cách khác, nó chú trọng sự cân bằng trong quản lý kinh tế bằng cách cắt giảm quyền hạn của chính phủ và tăng quyền hạn, trách nhiệm của cá nhân, của doanh nghiệp, quan tâm đến quy luật của kinh tế thị trường. Đây là chủ trương phân giải quyền lực nhà nước xuống dưới cho các địa phương và chuyển thêm quyền lực cho các doanh nghiệp, nhất là các công ty đa quốc gia.

Đường lối trung dung mới mà SPD theo đuổi nhấn mạnh rằng, cuộc đấu tranh giữa kinh tế thị trường và kinh tế công hữu đã kết thúc, cho nên cần chuyển sang thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa chính phủ với giới công nghiệp, giữa các hình thức sở hữu với nhau nhằm giảm bớt mâu thuẫn, tạo nên sự tăng trưởng lâu dài và cơ hội tạo ra nhiều việc làm nhằm giải quyết một trong số những vấn đề kinh tế - xã hội rất bức xúc, gay gắt là nạn thất nghiệp cao trước xu thế thay đổi nhanh chóng của cơ cấu sản xuất hiện đại trong bối cảnh toàn cầu hoá và phát triển kinh tế tri thức. Về lĩnh vực xã hội, SPD chủ trương thay đổi chính sách phúc lợi nhà nước nhằm giảm gánh nặng ngân sách, chú trọng tạo ra nhiều việc làm chứ không quá tập trung vào trợ cấp thất nghiệp. Nhà nước cần quan tâm

đến công tác đào tạo để mỗi công dân có cơ hội tìm kiếm việc làm, thích ứng nhanh với xu thế toàn cầu hoá⁽²⁾.

Những cố gắng của SPD trên cả phương diện hoạt động lý luận và thực tiễn đã đưa lại kết quả với sự thắng lợi của Đảng trong cuộc bầu cử Quốc hội liên bang tháng 9-1998 và cùng với Đảng Xanh lập chính phủ liên minh cầm quyền. Bốn năm sau, tại cuộc bầu cử Quốc hội Liên bang năm 2002, liên minh Đỏ-Xanh (giữa SPD và Đảng Xanh) lại tiếp tục giành thắng lợi trong nhiệm kỳ thứ hai liên tiếp.

Thành công lớn nhất trong việc thực hiện đường lối trung dung mới của SPD trong hai nhiệm kỳ liên minh cầm quyền, theo đánh giá của các chuyên gia, là đã đưa nước Đức thoát ra khỏi tình trạng “đóng băng” về cải cách. Chính phủ đã tiến hành cải cách mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực: phát triển kinh tế, công bằng xã hội, an sinh xã hội, thị trường lao động... Mỗi quan hệ công dân - nhà nước - xã hội cũng biến đổi nhanh chóng. Quá trình cá thể hóa tăng lên, con người tự chịu trách nhiệm đối với bản thân nhiều hơn, sự tự quản của công dân mạnh hơn; người dân hiểu và yêu cầu nhà nước phải dân chủ, công khai, minh bạch hơn, nhất là dân chủ trong kinh tế và rõ ràng, minh bạch trong thu chi ngân sách và đòi được quyền tham quyết mạnh mẽ hơn... Ngược lại, nhà nước cũng phân quyền mạnh hơn, chia sẻ trách nhiệm với địa phương và

công dân nhiều hơn. Quyền và nghĩa vụ của địa phương, của người dân được phân định rõ ràng hơn. Chính phủ đã xúc tiến cắt giảm khá mạnh các mức thuế áp dụng đối với hoạt động kinh doanh. Trong lịch sử CHLB Đức, chưa có chính phủ nào từng cắt giảm thuế nhiều như chính phủ của Thủ tướng G. Schroder.

Tuy nhiên, trên thực tế SPD đã không tạo ra được bước ngoặt thực sự trong chính sách; nền kinh tế, thị trường lao động tuy trải qua nhiều cải cách nhưng những cải cách đó về cơ bản lại đều mang tính nửa vời, nên ngày càng rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Chính phủ SPD không những không thực hiện được lời hứa giảm thất nghiệp, mà còn phải dành một khoản tiền lớn hơn cho việc chi trả bảo hiểm và trợ cấp xã hội. Tỷ lệ thất nghiệp cao gần 10% (hơn 5 triệu người), đầu tư giảm sút, cầu về hàng hóa và dịch vụ suy giảm, dư nợ nhà nước tăng. Nhìn chung, kinh tế Đức tăng trưởng kém hơn các nước trong khu vực, ngân sách tiếp tục thâm hụt (vượt quá ngưỡng 3% của Liên minh Tiền tệ Châu Âu - EMU), phúc lợi xã hội bị giảm sút nghiêm trọng, đời sống người lao động ngày càng thêm khó khăn, sự chênh lệch trong thu nhập và mức sống giữa các nhóm dân cư ngày càng tăng... khiến cho công bằng xã hội vẫn chỉ là một ước mơ xa vời. Tất cả điều này làm cho uy tín của chính phủ sụt giảm nghiêm trọng, SPD liên tiếp bị mất điểm tại các cuộc bầu cử địa phương. Trước tình thế đó, liên minh cầm quyền quyết định bầu cử trước thời hạn nhằm lấy lại lòng tin của cử tri. Nhưng trong bầu cử Quốc hội liên bang

⁽²⁾ Nhận diện “Con đường thứ ba mới” của các đảng dân chủ xã hội, T/c Sinh hoạt lý luận, 1/2005, tr. 4.

trước thời hạn vào tháng 9/2005, SPD đã không giành được đa số, buộc phải tham gia đại liên minh với CDU-CSU và mất quyền thành lập chính phủ. G. Schroder phải nhường vị trí thủ tướng cho bà Angela Merkel. Trong lịch sử Đức, đây là lần thứ hai CDU-CSU và SPD liên minh với nhau thành lập chính phủ điều hành đất nước (lần thứ nhất vào năm 1966).

Sau thất bại trong bầu cử Quốc hội Liên bang năm 2005, SPD đang tích cực chuẩn bị để có thể quay trở lại cầm quyền. Một trong những nỗ lực đó là việc soạn thảo và thông qua cương lĩnh mới - *Cương lĩnh Hambuốc* (10-2007). Đây được coi là Cương lĩnh hành động của SPD trong thế kỷ XXI - “thế kỷ đầu tiên thực sự toàn cầu hóa”, thế kỷ mà “từ trước đến nay chưa bao giờ mọi người trên khắp thế giới lại phụ thuộc vào nhau đến như vậy”. Ngoài việc khẳng định lại những giá trị cơ bản là Tự do, Công bằng, Đoàn kết, Cương lĩnh mới nêu rõ SPD tự coi mình là đảng nhân dân cánh tả, có nguồn gốc từ Do Thái giáo và Thiên Chúa giáo, từ phong trào Nhân văn và Khai sáng, từ những phân tích xã hội mácxít và những kinh nghiệm đấu tranh của phong trào công nhân. Điểm mới đáng chú ý ở đây là sự đề cập đến “những phân tích xã hội mácxít” trong nguồn gốc của SPD. Cương lĩnh xác định 8 mục tiêu và chính sách của SPD, đó là⁽³⁾: 1) Một thế giới hòa bình và công bằng; 2) Một châu Âu dân chủ và xã hội; 3) Một xã hội công dân đoàn

kết và một nhà nước dân chủ; 4) Bình đẳng giới; 5) Tiến bộ mang tính bền vững và tăng trưởng có chất lượng; 6) Việc làm tử tế cho tất cả mọi người; 7) Một nhà nước xã hội lo xa; 8) Một hệ thống đào tạo tốt hơn, một xã hội thân thiện với trẻ em và những gia đình vững chắc.

Đánh giá về chủ nghĩa tư bản trong điều kiện toàn cầu hóa hiện nay, SPD cho rằng nó song hành với tình trạng thiếu dân chủ và bất công. Chủ nghĩa tư bản toàn cầu đi ngược lại mục tiêu về một thế giới tự do và đoàn kết, làm sâu sắc hơn những bất công vốn có và tạo ra những bất công mới. Chính vì vậy, những người xã hội dân chủ Đức phải tiến hành đấu tranh ở trong nước, ở châu Âu và trên thế giới cho một câu trả lời mang tính xã hội đối với chủ nghĩa tư bản toàn cầu. Từ nhận thức này, SPD xác định: “Nhiệm vụ lớn của thế kỷ XXI là kiến thiết quá trình toàn cầu hóa bằng những biện pháp chính trị dân chủ”⁽⁴⁾.

Hoạt động của SPD cho thấy, trong điều kiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập ở một nước tư bản phát triển, Đảng phải không ngừng điều chỉnh một cách thích hợp về mọi mặt từ đường lối cương lĩnh đến phương thức lãnh đạo và hoạt động thực tiễn, nếu không sẽ phải đối mặt với việc bị đẩy ra khỏi vị trí cầm quyền. Về phương thức hoạt động và lãnh đạo, kinh nghiệm của SPD đã chỉ ra rằng phải dựa trên ba chủ thể trong Đảng, đó là các hoạt động của: toàn Đảng, đảng đoàn trong Quốc hội, lãnh tụ và cổ vấn của Đảng.

⁽³⁾ Đảng Xã hội dân chủ Đức, *Cương lĩnh Hamburg năm 2007*, Tài liệu dịch của Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, tr. 63.

⁽⁴⁾ Đảng Xã hội dân chủ Đức, *Cương lĩnh Hamburg năm 2007*, Tài liệu đó dẫn, tr. 7-11.

SPD đặc biệt quan tâm hoạt động của đảng đoàn trong Quốc hội vì nó gây được ảnh hưởng rất lớn. Những biện pháp chính sách cụ thể của nhà nước được thảo luận và thông qua tại Quốc hội, chứ không phải các nghị quyết Đảng ở các cấp. Hơn nữa, SPD thường cầm quyền trong một chính phủ liên minh (ít nhất một đối tác), cho nên trước khi ban hành các chủ trương, chính sách, quyết định, Đảng phải thống nhất với đối tác liên minh của mình. Đây là sự hợp tác của đa số các nhóm cử tri khác nhau trong xã hội và mỗi bên đều có quan niệm riêng về các chính sách. Từ cương lĩnh của các đảng khác nhau trong liên minh, SPD phải làm thế nào để đưa ra được chính sách trung hữu, có tính chất thỏa hiệp với các bên đối tác.

Ngoài ra, ở Đức, hiệp hội giới chủ và các công đoàn đều rất mạnh. Hiệp hội giới chủ bao gồm hàng nghìn giám đốc các doanh nghiệp và có ảnh hưởng lớn đến chính sách kinh tế, còn các công đoàn ở Đức có khoảng 8 triệu đoàn viên là một lực lượng xã hội đông đảo. Trên thực tế, SPD bao giờ cũng phải liên minh với một đảng cánh hữu nào đó về mặt chính sách xã hội. Khi tranh giành cử tri bao giờ cũng phải tranh giành với những đảng cánh hữu, khi muốn đưa ra đạo luật nào và thực thi nó cũng đều phải tính đến sự phản ứng của các đảng cánh hữu trong Quốc hội. Trong bất cứ vấn đề nào cũng phải thăm dò ý kiến của giới chủ và công đoàn vì họ là những nhóm xã hội có ảnh hưởng lớn mạnh.

Để gây ảnh hưởng và uy tín, SPD luôn coi trọng vai trò tiên phong gương mẫu của

đội ngũ đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội. Qua đó, Đảng vận động và thu hút được tất cả các lực lượng xã hội, nhất là những người lao động có trình độ cao, để họ ủng hộ cương lĩnh của Đảng, quan tâm đến hoạt động của Đảng. Nhờ vậy, nhiều năm qua cơ sở giai cấp xã hội của Đảng có sự thay đổi lớn với sự thu hẹp công nhân công nghiệp nhưng lại mở rộng sang các tầng lớp công chức, trí thức, trung lưu, những người làm dịch vụ và kỹ thuật cao. Cơ cấu độ tuổi đảng viên SPD có xu hướng trẻ hóa. Mặt khác, để phương thức hoạt động và lãnh đạo có chất lượng và hiệu quả, SPD luôn quan tâm đến đổi mới về hình thức, cơ cấu, về công tác đảng. SPD trong phương thức hoạt động và lãnh đạo chú trọng hoạt động kiểm tra. Ủy ban Kiểm tra do Đại hội bầu ra, ủy viên Ban chấp hành Trung ương không được phép nằm trong Ủy ban Kiểm tra. Ủy ban này hoạt động độc lập, có quyền kiểm tra bất kỳ một tổ chức hoặc một đảng viên nào cho dù họ ở một cương vị nào.

Chính sự quan tâm thường xuyên việc đổi mới công tác tổ chức và phương thức hoạt động đó giúp cho SPD duy trì được vai trò, vị trí và ảnh hưởng cao trong đời sống chính trị, xã hội đất nước trước sức ép cạnh tranh và đấu tranh quyết liệt giữa các đảng phái theo những khuynh hướng chính trị khác nhau. Điều đó càng tô luyện bản lĩnh và phong cách của một chính đảng vốn giàu truyền thống cầm quyền như SPD, đồng thời mở ra những khả năng mới để họ có thể vượt qua những thách thức đang đặt ra hiện nay./.